

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 14

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-BYT ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bộ Y tế - Đợt 14;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cổ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 14. Các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền tại Danh mục này được giữ nguyên thông tin số đăng ký đã cấp, cụ thể:

1. Danh mục 29 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam (tại Phụ lục I kèm theo) có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

2. Danh mục 13 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam (tại Phụ lục II kèm theo) có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

3. Danh mục 28 vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam (*tại Phụ lục III kèm theo*) có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền.

4. Thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này nhưng chưa nộp hồ sơ cập nhật nội dung nhãn thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng theo quy định của Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì phải thực hiện cập nhật theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 37 Thông tư số 01/2018/TT-BYT trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được gia hạn giấy đăng ký lưu hành.

5. Sau 12 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này, các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành theo Quyết định này có thay đổi về nội dung hành chính (bao gồm cả mẫu nhãn và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc) phải sản xuất và lưu hành với các nội dung đã được phê duyệt thay đổi trong hồ sơ gia hạn.

6. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 54/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều về gia hạn giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

7. Cơ sở đăng ký thuốc phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường

hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

8. Cơ sở sản xuất phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Đ/c Đỗ Xuân Tuyên – TTr BYT (để b/c);
- PGS.TS. Nguyễn Đăng Hòa – Chủ tịch HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLD, Cục QLKCB, Vụ BHYT, Thanh tra Bộ; Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VT, QLD (4b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thế Thịnh

PHỤ LỤC I

**DANH MỤC 29 THUỐC CỎ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC GIA HẠN
GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM – ĐỢT 14**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDCT ngày/...../.....)

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt

(Đ/c: Số 124, đường Trường Chinh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt

(Đ/c: Lô C9, Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
1	Đại tràng	Mỗi viên nén chứa cao đặc hỗn hợp 250mg tương đương 1g dược liệu gồm: Hoàng liên 800mg; Mộc hương 200mg.	Viên nén	36 tháng	TCCS	Hộp 1 túi, 2 túi x 5 vỉ x 10 viên.	VD-27355-17	01
2	Hoa việt tràng linh đơn	Mỗi viên nén chứa 270mg cao đặc hỗn hợp tương đương với 2,7g dược liệu gồm: Bạch truật 600mg; Đảng sâm 300mg; Bạch linh 600mg; Cam thảo 210mg; Trần bì 240mg; Bán hạ chế 300mg; Mộc hương 210mg; Sa nhân 240mg.	Viên nén	36 tháng	TCCS	Hộp 1 túi, 2 túi, 3 túi x 3 vỉ x 10 viên.	VD-27360-17	01

3	Sirô kiện tỳ DHD	Mỗi 9ml sirô có chứa các chất chiết được từ các dược liệu tương ứng với: Nhục đậu khấu 200mg; Mộc hương 80mg; Lục thần khúc 400mg; Mạch nha 200mg; Hồ hoàng liên 400mg; Bình lang 200mg; Sử quân tử 400mg.	Sirô thuốc	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 4 vỉ x 5 ống x 9ml. Hộp 1 chai x 108ml.	VD- 27358 -17	01
4	Đại bổ DHD	Mỗi viên nén chứa Cao đặc hỗn hợp 283mg tương đương với 2,834g dược liệu gồm: Đảng sâm 390mg; Bạch truật 260mg; Phục linh 208mg; Cam thảo 208mg; Đương quy 260mg; Xuyên khung 208mg; Bạch thược 260mg; Thục địa 390mg; Hoàng kỳ 390mg; Quế nhục 260mg.	Viên nén	36 tháng	TCCS	Hộp 1 túi, 2 túi, 3 túi x 3 vỉ x 10 viên.	VD- 30004 -18	01

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên

(Đ/c: 314 Bông Sao, phường 5, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên

(Đ/c: Lô C16, đường số 9, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
5	Thập toàn đại bổ A.T	Mỗi 1 ml cao lỏng chứa: Đương quy 25mg; Xuyên khung 8,33mg; Thục địa 25mg; Bạch thược 16,67mg; Đảng sâm 16,67mg; Bạch linh 16,67mg; Bạch truật	Cao lỏng	24 tháng	TCCS	Hộp 20 ống, 30 ống, 50 ống x 8 ml. Hộp 01	VD- 25662 -16	01

		16,67mg; Cam thảo 8,33mg; Hoàng kỳ 16,67mg; Quế (vỏ thân, vỏ cành) 4,17mg.				chai x 120 ml.		
--	--	---	--	--	--	-------------------	--	--

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Reliv

(Đ/c: Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Reliv

(Đ/c: Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
6	Bài thạch Reliv	Mỗi viên nén bao phim chứa cao khô hỗn hợp dược liệu 300mg chiết được từ 2600mg các dược liệu: Kim tiền thảo 1000mg; Nhân trần 250mg; Hoàng cầm 150mg; Uất kim 250mg; Bình lang 100mg; Chi thực 100mg; Hậu phác 100mg; Bạch mao căn 500mg; Mộc hương 100mg; Đại hoàng 50mg.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 6 vỉ x 10 viên (vỉ nhôm - nhôm hoặc nhôm - PVC). Hộp 1 chai x 45 viên, 100 viên (chai nhựa HDPE).	VD-30929-18	01

4. Công ty đăng ký: Công ty TNHH đông dược Phúc Hưng

(Đ/c: Số 96-98 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH đông dược Phúc Hưng

(Đ/c: Số 96-98 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
-----	-----------	------------------------------	--------------	----------	------------	-------------------	------------	----------------

7	Đại tràng hoàn P/H	Mỗi gói 4g hoàn cứng chứa: Bột Bạch truật 0,65g; Bột Hoàng liên 0,54g; Bột Hoài sơn 0,42g; Bột Hoàng đằng 0,4g; Bột Mộc hương 0,35g; Bột Bạch linh 0,35g; Bột Sa nhân 0,35g; Bột Bạch thược 0,35g; Bột Trần bì 0,25g; Cao đặc Cam thảo 0,04g (tương đương với 0,4g dược liệu Cam thảo); Cao đặc Đảng sâm 0,22g (tương đương với 733mg dược liệu Đảng sâm).	Hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói x 4g.	VD-25946-16	01
---	--------------------	--	-----------	----------	------	----------------------------------	-------------	----

5. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)

(Đ/c: Đường số 5, Khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An)

5.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)

(Đ/c: Đường số 5, Khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
8	Mát gan giải độc đông dược việt	Mỗi viên nén bao phim chứa: Cao lỏng dược liệu 0,195ml (tương đương 234mg dược liệu, bao gồm: Sài hồ 36mg; Liên kiều 72mg; Hoàng cầm 48mg; Cam thảo 36 mg; Đạm trúc điệp 24mg; Gừng 18mg); Bạch chỉ 36mg; Huyền sâm 72mg; Cát cánh 48mg; Xuyên khung 30mg; Khương hoạt 48mg; Xích thược 48mg; Thiên hoa phấn 48mg; Cát căn 36mg.	Viên nén bao phim	24 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 6 vỉ x 10 viên. Hộp 1 chai x 30 viên, 50 viên, 60 viên, 100 viên.	VD-31248-18	01

6. Công ty đăng ký: Cơ sở sản xuất thuốc y học cổ truyền Bảo Phương
(Đ/c: Thôn Thắng Dầu, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội)

6.1. Nhà sản xuất: Cơ sở sản xuất thuốc y học cổ truyền Bảo Phương
(Đ/c: Thôn Thắng Dầu, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
9	Thuốc xoa bóp Bảo Phương	Mỗi 20ml cồn thuốc chứa dịch chiết từ các dược liệu: Địa liền 5g; Riềng 5g; Thiên niên kiện 5g; Đại hồi 3g; Huyết giác 3g; Ô đầu 2g; Quế (vỏ thân, vỏ cành) 2g; Long não 0,2g.	Cồn thuốc dùng ngoài	36 tháng	TCCS	Hộp 1 bình xịt x 20ml	V51-H12-16	01

7. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Vạn Xuân

(Đ/c: 231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh)

7.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH Vạn Xuân

(Đ/c: Đường số 3, Cụm CN Liên Hưng, Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
10	Superyin	Mỗi viên nang cứng Cao khô hỗn hợp dược liệu 430mg tương ứng: Qui bản 1,5g; Thục địa 1,5g; Hoàng bá 0,5g; Tri mẫu 0,5g.	Viên nang cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng.	VD-29580-18	01
11	Hamov	Mỗi viên nang cứng chứa cao khô hỗn hợp dược liệu 90mg tương ứng với: Ngưu tất 150mg; Nghệ 150mg; Hòe hoa 150mg; Bạch truật 300mg.	Viên nang cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 60 viên. Hộp 10 vỉ x 10 viên.	VD-32486-19	01

8. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược thảo Hoàng Thành*(Đ/c: Số 2B, tổ 37, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội)***8.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược thảo Hoàng Thành***(Đ/c: Nhà máy dược phẩm, Lô đất CN4, cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội)*

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
12	Bổ gan Trường Phúc	Mỗi viên nén bao phim chứa cao đặc dược liệu 700mg tương đương dược liệu khô: Diệp hạ châu 1,2g; Đảng sâm 1,2g; Nhân trần 1,2g; Bạch thược 0,6g; Bạch truật 0,6g; Cam thảo 0,6g; Đương quy 0,6g; Phục linh 0,6g; Trần bì 0,6g.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 6 vỉ x 10 viên.	VD-30093-18	01

9. Công ty đăng ký: Công ty TNHH khoa học dinh dưỡng Orgalife*(Đ/c: Số 46, đường 77, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh)***9.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà***(Đ/c: Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 1-2, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình)*

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
13	Đại tân giao	Mỗi viên nang cứng chứa cao khô hỗn hợp 310mg (tương đương với dược liệu: Tần giao 420mg; Thạch cao 280mg; Khương hoạt 140mg; Xuyên khung 280mg; Độc hoạt 280mg; Phòng phong 140mg; Đương quy 280mg; Thục địa 140mg; Bạch thược 280mg; Bạch truật 140mg; Bạch linh 140mg; Hoàng cầm 140mg; Sinh địa	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 túi metalight x 05 vỉ, 06 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nang cứng.	VD-30104-18	01

		140mg; Cam thảo 280mg); Bột mịn Tế tân 70mg.						
14	Bát trân	Mỗi 1ml cao lỏng chứa các chất được chiết xuất từ các dược liệu: Đương quy 120mg; Xuyên khung 120mg; Thục địa 120mg; Bạch thược 120mg; Đảng sâm 120mg; Bạch linh 120mg; Bạch truật 120mg; Cam thảo 60mg.	Cao lỏng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 90ml, 100ml, 125ml, 150ml, 180ml, 220ml, 250ml, 280ml. Hộp 20 ống x 5ml, 10ml.	VD-32397-19	01

10. Công ty đăng ký: Công ty TNHH đông nam dược Bảo Long

(Đ/c: Số 02, Đường 430, Ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)

10.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH đông nam dược Bảo Long

(Đ/c: Số 02, Đường 430, Ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
15	Trà giải cảm	Mỗi túi trà lọc 2,5g chứa: Phục linh 0,35g; Tô diệp 0,3g; Trần bì 0,3g; Cát căn 0,28g; Gừng (thân rễ) - Can khương 0,28g; Cát cánh 0,21g; Cam thảo 0,21g; Mộc hương 0,21g; Sa sâm 0,1g; Tiền hồ 0,08g; Chi xác 0,06g; Bán hạ 0,06g; Đại táo 0,06g.	Trà túi lọc	30 tháng	TCCS	Hộp 10 túi, 20 túi, 30 túi x 2,5g.	VD-31376-18	01

16	Trà An Thần	Mỗi 2,5g chứa: Phục linh 0,5g; Vông nem (lá) 0,5g; Lạc tiên 0,5g; Cam thảo (rễ và thân rễ) 0,25g; Sen (lá) 0,25g; Dâu (lá) 0,25g; Thảo quyết minh (hạt) 0,25g.	Trà túi lọc	24 tháng	TCCS	Hộp 10 túi x 2,5g.	VD-32355-19	01
----	-------------	--	-------------	----------	------	--------------------	-------------	----

11. Công ty đăng ký: Công ty TNHH MTV dược phẩm Phước Sanh Pharma

(Đ/c: 272C, Khu 3, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An)

11.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH MTV dược phẩm Phước Sanh Pharma

(Đ/c: 272C, Khu 3, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
17	Phước sanh cảm mạo thông	Mỗi viên nang cứng chứa 350mg bột dược liệu gồm: Khương hoạt (Thân rễ hoặc rễ) 200mg; Phòng phong (Rễ) 150mg; Cao hỗn hợp dược liệu quy về khô 89,2mg (tỷ lệ cao hỗn hợp quy về khô so với dược liệu là 1/11)(tương đương với: Thương truật 200mg; Hoàng cầm (Rễ) 133mg; Xuyên khung (Thân rễ) 133mg; Phòng phong (Rễ) 50mg; Cam thảo (Rễ) 133mg; Sinh địa 133mg; Tế tân (Rễ) 67mg; Bạch chỉ (Rễ) 133mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 lọ x 30 viên, 60 viên. Hộp 3 vi x 10 viên.	VD-32429-19	01
18	Phong thấp vai gáy phước sanh	Mỗi viên nang cứng chứa 334mg bột dược liệu gồm: Đương quy 167mg; Khương hoàng (Thân rễ) 167mg; 66,4mg cao hỗn hợp dược liệu quy về khô	Viên nang cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 1 lọ x 30 viên, 60 viên. Hộp 3 vi x 10 viên.	VD-28578-17	01

		(tỷ lệ cao hỗn hợp quy về khô so với dược liệu là 1/11) (tương đương: Khương hoạt (Thân rễ hoặc rễ 167mg); Xích thược (Rễ) 167mg; Cam thảo (Rễ và thân rễ) 63mg; Hoàng kỳ (Rễ) 167mg; Phòng phong (Rễ) 167mg; Can khương 63mg).						
19	Bổ phế trị ho	Mỗi viên nang cứng chứa: 350mg bột dược liệu (tương đương với: Mẫu đơn bì 200mg; Bạch thược 150mg) và 105,5mg cao hỗn hợp dược liệu (tỷ lệ cao hỗn hợp dược liệu quy về khô so với dược liệu 1/9) (tương đương với: Cam thảo 100mg; Mạch môn 200mg; Bôi mẫu 200mg; Sinh địa 250mg; Huyền sâm 200mg).	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 03 vỉ x 10 viên Hộp 01 lọ x 30 viên, 60 viên	VD-33929-19	01
20	Trĩ căn đoạn	Mỗi viên nang cứng chứa: 400mg bột dược liệu (tương đương với: Hòe (Nụ hoa) 200mg; Kinh giới 200mg) và 66,67mg cao khô hỗn hợp dược liệu quy về khô (tỷ lệ cao hỗn hợp dược liệu quy về khô so với dược liệu 1/12) (tương đương với: Hòe (Nụ hoa) 100mg; Kinh giới 100mg; Trắc bách diệp 300mg; Chi xác 300mg)	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 01 lọ x 48 viên, 72 viên. Hộp 03 vỉ x 10 viên.	VD-33930-19	01

21	Độc hoạt ký sinh	Mỗi gói 5g chứa 3,45g bột dược liệu gồm: Phòng phong (Rễ) 300mg; Đương quy (Rễ) 300mg; Xuyên khung (Thân rễ) 300mg; Đảng sâm (Rễ) 300mg; Quế 150mg; Phục linh 300mg; Độc hoạt (Rễ) 1200mg; Bạch thược (Rễ) 600mg; Cao khô hỗn hợp dược liệu quy về khô 0,39g (tương đương với: Sinh địa 300mg; Cam thảo (Rễ) 150mg; Tang ký sinh 1200mg; Ngưu tất (Rễ) 300mg; Tần giao (Rễ) 300mg; Đỗ trọng (Vỏ thân) 600mg; Tế tân (Rễ) 300mg).	Viên hoàn cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 10 gói x 5g. Hộp 1 lọ x 28g; 56g; 30g.	VD-27573-17	01
----	------------------	--	----------------	----------	------	---	-------------	----

12. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm trung ương I - Pharbaco

(Đ/c: Số 160, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội)

12.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm trung ương I - Pharbaco

(Đ/c: Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
22	Khopharco	Cao khô hỗn hợp dược liệu 400mg tương đương với: Độc hoạt 322,6mg; Tang ký sinh 215,1mg; Quế (vỏ thân, vỏ cành) 215,1mg; Tần giao 215,1mg; Tế tân 215,1mg; Phòng phong 215,1mg; Ngưu tất 215,1mg; Đỗ trọng 215,1mg;	Viên nang cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-32544-19	01

		Địa hoàng 215,1mg; Đương quy 215.1mg; Bạch thược 215,1mg; Xuyên khung 215,1mg; Nhân sâm 215,1mg; Phục linh 215,1mg; Cam thảo 215,1mg.						
--	--	---	--	--	--	--	--	--

13. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh

(Đ/c: Số 167, đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)

13.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh

(Đ/c: Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
23	Nghệ mật ong	Mỗi viên nén bao phim chứa: Bột Nghệ 200mg; Mật ong 30mg.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 30 viên, 60 viên, 100 viên.	VD-31536-19	01

24	Phong tê thấp - HT	Mỗi 15ml cao lỏng chứa 4,17g cao hỗn hợp dược liệu tương đương với: Độc hoạt 2g; Phòng phong 1,33g; Tế tân 1,33g; Tần giao 1,33g; Tang ký sinh 1,33g; Đỗ trọng 1,33g; Ngưu tất 1,33g; Cam thảo 1,33g; Quế (vỏ thân, vỏ cành) 1,33g; Đương quy 1,33g; Xuyên khung 1,33g; Bạch thược 1,33g; Sinh địa 1,33g; Nhân sâm 1,33g; Phục linh 1,33g.	Cao lỏng	36 tháng	TCCS	Hộp 10 gói, 20 gói x 15ml. Hộp 1 lọ x 60ml, 90ml, 100ml, 125ml, 200ml.	VD- 32607 -19	01
----	--------------------------	---	-------------	-------------	------	---	---------------------	----

14. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà

(Đ/c: Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)

14.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà

(Đ/c: Lô H10, đường D5, Khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
25	Hoàn thập toàn đại bổ Nam Hà	Mỗi viên hoàn mềm chứa: Bạch thược chích rượu 0,54g; Bạch truật sao cám mật 0,585g; Cam thảo chích mật 1,108g; Đương quy 0,54g; Đảng sâm 0,9g; Hoàng kỳ chích mật 0,405g; Phục linh 0,585g; Quế (vỏ thân, vỏ cành) 0,216g; Thục địa 0,9g; Xuyên khung 0,27g.	Viên hoàn mềm	36 tháng	TCCS	Hộp 10 viên x 9g hoàn mềm.	VD- 31788 -19	01

15. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ*(Đ/c: 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội)***15.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ***(Đ/c: Lô M1, Đường N3, Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)*

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
26	Tioga Liquid	Mỗi 10ml dung dịch chứa: Cao đặc Actisô 0,1g (tương đương Lá tươi Actisô 3,5g); Dịch chiết từ hỗn hợp dược liệu 2,4ml (tương đương với: Sài đất 3g; Thương nhĩ tử 1g; Kim ngân cuống 2,5g; Hạ khô thảo 0,5g).	Dung dịch uống	24 tháng	TCCS	Hộp 20 ống x 10ml. Hộp 10 ống x 15ml. Hộp 1 chai x 125ml.	VD-32651-19	01

16. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương 3*(Đ/c: 16 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)***16.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương 3***(Đ/c: Số 28, đường 351, thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng)*

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
27	An lợi nhiệt TW3	Mỗi viên nang cứng chứa: Bột Hoàng liên 120mg (tương đương Hoàng liên 120mg); Cao đặc hỗn hợp dược liệu 560mg (tương đương: Sinh địa 350mg; Đương quy 350mg; Mẫu đơn bì 280mg; Thăng ma 280mg).	Viên nang cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ x 10 viên.	VD-32640-19	01
28	Nhân sâm tam thất TW3	Mỗi viên nén chứa: Nhân sâm 50mg; Tam thất 20mg.	Viên nén ngậm	24 tháng	TCCS	Hộp 10 vỉ x 12 viên	VD-33178-19	01

17. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Ninh Bình

(Đ/c: Số 9 Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình)

17.1. Nhà sản xuất: Nhà máy sản xuất thuốc đông dược - Công ty cổ phần dược - vật tư y tế Thanh Hóa

(Đ/c: Lô 4-5-6 KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
29	Gastro - NB	Mỗi 5g bột chứa: Đảng sâm 1g; Bạch truật 1g; Hoài sơn 1g; Mạch nha 0,7g; Mộc hương 0,5g; Ô cốt tặc 0,5g; Cam thảo 0,3g.	Thuốc bột	24 tháng	TCCS	Hộp 15 gói, 20 gói, 25 gói, 30 gói x 5g.	GC-306-18	01

PHỤ LỤC II
DANH MỤC 13 THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC GIA HẠN
GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 03 NĂM – ĐỢT 14

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDCT ngày/...../.....)

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt

(Đ/c: Số 124, đường Trường Chinh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt

(Đ/c: Lô C9, khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
1	VIBOMAT DHD	Mỗi viên nén chứa: Cao đặc hỗn hợp 188mg (tương đương 1,88g dược liệu gồm: Thục địa 376mg; Sơn thù 188mg; Mẫu đơn bì 141mg; Hoài sơn 188mg; Phục linh 141mg; Trạch tả 141; Câu kỷ tử 141mg; Cúc hoa 141mg; Đương quy 141mg; Bạch thược 141mg; Bạch tật lê 141mg); Thạch quyết minh 188mg.	Viên nén	36 tháng	TCCS	Hộp 1 túi, 2 túi, 3 túi x 3 vỉ x 10 viên.	VD-27359-17	01

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên

(Đ/c: 314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên

(Đ/c: Lô C16, đường số 9, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
-----	-----------	------------------------------	--------------	----------	------------	-------------------	------------	----------------

2	A.T Bát vị	Mỗi 5g hoàn cứng chứa: Thục địa 787,5mg; Hoài Sơn 720mg; Sơn thù 660mg; Mẫu đơn bì 487,5mg; Bạch linh 487,5mg; Trạch tả 487,5mg; Phụ tử chế 165mg; Quế (vỏ thân, vỏ cành) 165mg.	Hoàn cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 10 gói x 5g. Hộp 1 chai x 50g.	VD-26742-17	01
3	Dưỡng tâm an A.T	Mỗi viên hoàn mềm chứa: Đẳng tâm thảo 0,6g; Táo nhân 2g; Thảo quyết minh 1,5g; Tâm sen 1g.	Hoàn mềm	24 tháng	TCCS	Hộp 10 viên x 9g.	VD-30306-18	01

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược ATM

(Đ/c: VP 26, tầng 26 tòa elip, 110 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương

(Đ/c: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
4	Phong tê thấp HD New	Mỗi viên nang cứng chứa: Mã tiên chế 70mg; Quế chi 40mg; Cao khô hỗn hợp 92mg (tương đương với 460mg dược liệu bao gồm: Đương quy 70mg; Đỗ trọng 70mg; Ngưu tất 60mg; Độc hoạt 80mg; Thương truật 80mg; Thỏ phục linh 100mg).	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên.	VD-27694-17	01

4. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược quốc tế Tùng Lộc

(Đ/c: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược quốc tế Tùng Lộc

(Đ/c: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
5	Cordygan - NBD	Mỗi viên nang cứng chứa: Cao đặc Actiso 300mg; Cao đặc Rau đắng đất 150mg; Cao đặc Bìm bìm 16mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 03 vỉ, 10 vỉ x 10 viên.	VD-29480-18	01

5. Công ty đăng ký: Cơ sở sản xuất thuốc y học cổ truyền Bảo Phương
(Đ/c: Thôn Thăng Đầu, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội)

5.1. Nhà sản xuất: Cơ sở sản xuất thuốc y học cổ truyền Bảo Phương
(Đ/c: Thôn Thăng Đầu, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
6	Thuốc dùng ngoài B/P	Mỗi 8ml cao lỏng chứa: Khương hoàng 2,3g; Ngải cứu 2,2g; Hoàng bá 1g.	Cao lỏng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 lọ x 8ml cao thuốc dùng ngoài.	V24-H12-16	01

6. Công ty đăng ký: Công ty TNHH đông dược Xuân Quang
(Đ/c: Số 53/2, quốc lộ 91, xóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang)

6.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH đông dược Xuân Quang
(Đ/c: Số 53/2, quốc lộ 91, xóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
7	Cao dương trảng thận Xuân Quang	01 chai 250 ml chứa: Dâm dương hoắc 22,5g; Câu kỷ tử 20,0g; Ngũ vị tử 20,0g; Ba kích 20,0g; Phục linh 17,5g; Đỗ trọng 17,5g; Thục địa 17,5g; Đảng sâm 17,5g; Hoàng kỳ 10,0g; Cao dương thận 10,0 g.	Cao lỏng	24 tháng	TCCS	Hộp 01 chai x 250 ml	VD-30092-18	01

7. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược - trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)

(Đ/c: 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định)

7.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược - trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)

(Đ/c: 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
8	Độc hoạt tang ký sinh Bidiphar	Mỗi viên nang mềm chứa 352,1mg cao khô toàn phần chiết được từ 3100mg các dược liệu khô: Độc hoạt 300mg; Phòng phong 200mg; Tang ký sinh 200mg; Tần giao 200mg; Bạch thược 200mg; Ngu tư 200mg; Sinh địa 200mg; Cam thảo 200mg; Đỗ trọng 200mg; Tế tân 200mg; Quế nhục 200mg; Đảng sâm 200mg; Đương quy 200mg; Xuyên khung 200mg; Phục linh 200mg.	Viên nang mềm	24 tháng	TCCS	Hộp 10 vỉ x 10 viên. Hộp 12 vỉ x 5 viên.	VD-30977-18	01

8. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà

(Đ/c: Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)

8.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà

(Đ/c: Lô H10, đường D5, Khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
9	Phong thấp vương	Mỗi viên nén bao phim chứa thành phần hoạt chất: Bột Mã tiền chế 50mg; Thương truật 20mg;	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 5 vỉ, 10 vỉ x	VD-31792-19	01

		Hương phụ 13mg; Mộc hương 8mg; Địa liên 6mg; Quế chi 3mg.				12 viên.		
--	--	---	--	--	--	----------	--	--

9. Công ty đăng ký: Công ty TNHH đông nam dược Bảo Long

(Đ/c: Số 02, đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)

9.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH đông nam dược Bảo Long

(Đ/c: Số 02, đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
10	Bạch Long	Mỗi 4g hoàn cứng chứa: Trần bì 0,4g; Bạch chỉ 0,4g; Cam thảo 0,32g; Tang bạch bì 0,32g; Tắc kè 0,32g; Kinh giới 0,3g; Cát cánh 0,3g; Liên tu 0,3g; Xuyên bối mẫu 0,28g.	Viên hoàn cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 10 gói x 4g.	VD-32353-19	01

10. Công ty đăng ký: Công ty TNHH MTV dược phẩm Phước Sanh Pharma

(Đ/c: 272C, Khu 3, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An)

10.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH MTV dược phẩm Phước Sanh Pharma

(Đ/c: 272C, Khu 3, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
11	Rhinips	Mỗi viên nang cứng chứa 390mg bột dược liệu (trương đương với: Bạch chỉ 250mg; Tân di 140mg) và 42mg cao hỗn hợp dược liệu quy về khô (tỷ lệ cao hỗn hợp dược liệu quy về khô so với dược liệu 1/10) (trương đương với: Bạch chỉ 200mg; Tân di 100mg; Thương nhĩ tử 120mg; Tinh dầu bạc hà 0,3mg).	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 01 lọ x 30 viên, 60 viên. Hộp 03 vỉ x 10 viên.	VD-33226-19	01

11. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar
(Đ/c: Số 297/5, Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh)

11.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar
(Đ/c: Số 297/5, Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
12	Hepaforter MKP	Mỗi viên nén bao phim chứa: Cao khô Diệp hạ châu đắng 80mg (tương đương Diệp hạ châu đắng 800mg); Cao khô Bồ công anh 16,7mg (tương đương Bồ công anh 200mg); Cao khô Xuyên tâm liên 15,4mg (tương đương Xuyên tâm liên 200mg); Cao khô Nhọ nồi 16,7mg (tương đương Nhọ nồi 200mg).	Viên nén bao phim	24 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 80 viên. Hộp 3 vỉ, 6 vỉ x 10 viên.	VD-32687-19	01

12. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm 2/9
(Đ/c: Số 299/22, Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh)

12.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm 2/9
(Đ/c: 930C4 đường C, khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
13	Betasiphon	Mỗi ống 5ml chứa: Cao lỏng Râu mèo 1ml (tương ứng dược liệu Râu mèo 1g); Cao lỏng Actisô 2,4ml (tương ứng dược liệu Actisô 2,4g).	Dung dịch uống	30 tháng	TCCS	Hộp 1 chai 120ml. Hộp 18 ống x 5ml.	VD-25104-16	01

PHỤ LỤC III

**DANH MỤC 28 VỊ THUỐC CỎ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC GIA HẠN
GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM – ĐỢT 14**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDCT ngày/...../.....)

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát

(Đ/c: Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát

(Đ/c: Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cỏ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
1	Cát cánh	Thái phiến	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31862-19	01
2	Bách hợp	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31855-19	
3	Hạnh nhân sao vàng	Sao vàng	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31878-19	01
4	Huyền hồ sách	Thái phiến	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31882-19	01
5	Miết giáp chế giấm	Chế giấm	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg;	VD-31893-19	01

					10kg; 15kg; 20kg; 25kg.		
6	Ngưu tất chích rượu	Chích rượu	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD- 31896- 19	01
7	Nhân trần	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD- 31897- 19	01
8	Ô dược	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD- 31899- 19	01
9	Sa nhân	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD- 31900- 19	01
10	Tế tân	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD- 31905- 19	01
11	Hoắc hương	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD- 31879- 19	01
12	Kê nội kim sao	Sao cát	24 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD- 31854- 19	01
13	Kinh giới sao cháy tồn tính	Sao cháy tồn tính	24 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD- 31887- 19	01

14	Mạn kinh tử sao vàng	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31892-19	01
15	Nhục đầu khâu	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31898-19	01
16	Sa sâm	Thái phiến	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31901-19	01
17	Thỏ phục linh	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31907-19	01
18	Trần bì sao vàng	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31910-19	01
19	Thăng ma	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31906-19	01
20	Đinh lăng	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31874-19	01
21	Độc hoạt	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31875-19	01
22	Hoàng bá chích muối	Chích muối	24 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31880-19	01

23	Hoàng cầm chế	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31881-19	01
24	Kiểm thực sao vàng	Sao vàng	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31885-19	01
25	Kim anh	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31886-19	01
26	Liên kiều	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31888-19	01
27	Long nhãn	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31890-19	01
28	Nga truật chích giấm	Chích giấm	24 tháng	TCCS	Túi PE hàn kín 50g; 100g; 250g; 500g; 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 15kg; 20kg; 25kg.	VD-31894-19	01